

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN H
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15/10/2018

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN H, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đinh Khắc Việt**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Danh Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/10/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Minh T** – sinh năm 1992 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 702, tổ 09, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Ngọc T** – sinh năm 1993 (*có mặt*)

HKTT: Số nhà 702, tổ 09, ấp Đông Thọ A, xã Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: ấp Đông P, xã Thạnh Đông A, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Minh T trình bày:***

Anh và chị Trần Thị Ngọc T chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 27/5/2013 tại UBND xã Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, có tổ chức đám cưới. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng vài tháng mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không ai quan tâm đến ai, trong cuộc sống vợ chồng hàng ngày vợ chồng rất ít nói chuyện với nhau, những khi anh nói thì chị T không nghe từ đó dẫn đến vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, anh T có khuyên nhiều lần nhưng chị T vẫn không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2014, cháu đã có giấy khai sinh và hiện nay đang sống với anh T.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh T yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: anh T yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Ngọc T.

- Về con chung: anh T xin được nuôi con, vì hiện nay anh T có công việc làm ổn định tại nhà có thời gian và điều kiện chăm sóc cho cháu H nhiều hơn, anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn chị Trần Thị Ngọc T trình bày:***

Chị thống nhất với anh T về ngày vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, vợ chồng có 01 con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung là đúng. Theo chị T trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng mâu thuẫn với nhau về kinh tế, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, vợ chồng rất ít nói chuyện với nhau, không ai quan tâm đến ai, chị T xác định về tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay, hiện nay chị đang sống tại nhà mẹ ruột và đi làm công nhân công ty giày tại đường xuyên Á huyện Châu T, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa chị T yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: chị T không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Nếu anh T giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng thì chị T mới đồng ý ly hôn. Nếu anh T giao cháu H cho chị T nuôi thì chị không yêu cầu anh Minh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ hôn nhân giữa anh Minh T và chị T là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 59/2013 quyển số 01/2013 ngày 27/5/2013 theo đúng quy định của pháp luật. Phù hợp với Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010.

[2] Xét yêu cầu xin được ly hôn của anh Minh T cho thấy vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến sau này thì phát sinh mâu thuẫn, anh Minh T và chị T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, vợ chồng mâu thuẫn với nhau về kinh tế, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng rất ít nói chuyện với nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm động viên anh chị trở về chung sống tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh Minh T vẫn giữ nguyên quyết định xin được ly hôn. Do đó việc hòa giải theo quy định của luật không mang lại kết quả.

Xét thấy tại phiên tòa anh Minh T và chị T đều xác định vợ chồng không thể sống chung với nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của anh Minh T, không chấp nhận lời khai của chị T về việc không đồng ý ly hôn với anh Minh T.

[3] Về quan hệ con chung: anh Minh T và chị T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2014, hiện nay cháu H đang sống với anh Minh T.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của anh Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Trong trường hợp này cháu H chưa được 7 tuổi để xem xét nguyện vọng của cháu. Tuy nhiên, trong thời gian anh Minh T và chị T sống ly thân thì cháu H sống với anh Minh T, sức khỏe và tâm sinh lý phát triển bình thường, hơn nữa cháu H còn nhỏ và hiện nay cháu đang học tại trường mẫu giáo Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang nên cần nhiều thời gian chăm sóc cho cháu hơn. Mặt khác anh Minh T có đơn xin xác nhận được chính quyền địa phương xác nhận anh Minh T có công việc tại nhà và nguồn thu nhập ổn định, có thời gian để chăm sóc cho cháu H, còn chị T hiện nay đi làm công nhân, thu nhập không ổn định và không có nhiều thời gian để chăm sóc cho

cháu H, tại phiên tòa anh Minh T và chị T đều xác nhận khi anh chị còn sống chung thì anh Minh T là người chăm sóc cháu H nhiều hơn và để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu H, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh Minh T. Tiếp tục giao cháu H cho anh Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. anh Minh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí HNST: Buộc anh Minh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0005163 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh T. Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Ngọc T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh Nguyễn Minh T. Không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Trần Thị Ngọc T.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2014 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết anh chị có quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí HNST: Buộc anh Nguyễn Minh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0005163 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân H;
- Chi cục THADS huyện Tân H;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh T;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Ái